TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 15/4/2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thiết Hùng
Bà Chu Thị Ngọc Lan
- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Lê Duyên - Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX - ST ngày 01/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991;
Nơi ĐKHKTT: Khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1986;
Nơi ĐKHKTT: Khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
Chị H có mặt, anh G vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh G tại khu B, xã V, huyện H. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019. Nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, anh G hay ghen tuông vô cớ, chửi, đánh chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thị trấn H. Nay chị H thấy tình cảm

vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Phạm Văn G.

Theo anh G vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2023. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị H nay đi đánh bóng về muộn. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 8 năm 2023. Nay quan điểm của anh là G muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con, nhưng nếu chị H nhất quyết xin ly hôn, anh đồng ý giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 02/9/2016. Hiện cháu D đang ở với chị H từ khi vợ chồng ly thân. Khi ly hôn chị H, anh G đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không đề nghị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị H xin tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Hải ly h với anh Phạm Văn G.

- Về con chung: Giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 02/9/2016 đến khi thành niên. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G xác định không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G, đều trú tại: Khu B, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Phạm Văn G có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh G có

đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh G là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và của chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú có thể xác định: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G đăng ký kết hôn ngày 11/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh G, tại khu B, xã V, huyện H. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguên nhân do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2023 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G là trầm trọng, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Anh G muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng bản thân anh không có biện pháp để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Do vậy, cần xử cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn G là phù hợp với cuộc sống thực tế của anh chị và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về điều kiện vật chất: Chị H, anh G đều chưa có nhà riêng, ở cùng bố mẹ đẻ. Cả hai bên đều có thu nhập để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị H hiện nay là giáo viên Mầm Non với tổng thu nhập khoảng 5.000.000đ/1 tháng; anh G làm lao động cơ khí tự do mức thu nhập anh cho biết khoảng 10.000.000đ/1tháng.
- Về cuộc sống thực tế: Cháu Phạm Ánh D là nữ, hiện còn nhỏ nên cần bàn tay chăm sóc của người mẹ hơn. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở cùng chị H, nguyện vọng của cháu Dương x được ở với mẹ; chị H hiện là giáo viên có điều kiện chăm sóc phù hợp hơn.

Theo khoản 4 Điều 2 những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình "*...giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ*" là được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung về mặt giới, thể chất và tinh thần. Khi chị H, anh G ly hôn cần giao cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 02/9/2016 cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và anh G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 4 Điều 2; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Hải ly h với anh Phạm Văn G.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 02/9/2016 đến khi thành niên. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Anh G có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn G xác định không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba t răm nghìn đồng) theo Biên lai số: BLTU/2023/0002890 ngày 29/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Yên